

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐST-DS

Ngày: 22/3/2024

*“V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất
năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế
năng lực hành vi dân sự hoặc có khó
khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế
năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Hoàng Bửu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên họp: Ông Đặng
Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc
Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:
07/2024/TLST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về “Yêu cầu tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết
việc dân sự số: 29/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Danh Minh V, sinh năm 1973 (có
mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Danh Thị T, sinh năm 1954 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2/ Ông Danh M, sinh năm 1959 (vắng mặt).

3/ Ông Danh K, sinh năm 1968 (vắng mặt).

4/ Bà Danh Thị Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Danh Kim S, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Bà Danh Thị Thu T2, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đại Thành, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu ngày 07/01/2024 và tại phiên họp, ông Danh Minh V trình bày: Cha của ông Danh Minh V là ông Danh L (Danh L1, đã chết) có đứng tên quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng các thửa đất số 121, 126 và 225, cùng bản đồ 08, đất tại ấp Đại Ân, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 233299 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/3/1993 cho ông Danh L đứng tên. Đất hiện nay ông Danh Minh V, ông Danh M và bà Danh Thị Đ đang sử dụng trồng rau màu ngắn ngày.

- Quyền sử dụng thửa số 64, bản đồ 10, đất tại ấp Đại Nghĩa Thắng, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655327 do UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30/5/1993 cho ông Danh Lg (Danh Lện). Đất do ông Danh Minh V đang sử dụng.

Mẹ của ông V là bà Chung Thị B (đã chết) đứng tên sử dụng thửa số 600, bản đồ 7, đất tại ấp Đại Thành, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 989214 do UBND huyện M cấp ngày 13/9/2001 cho hộ bà Chung Thị B. Đất do ông Danh Minh V đang sử dụng để ở và trồng cây lâu năm;

Ông Danh L và bà Chung Thị B có tất cả 07 người con: Danh Thị T, Danh Kim S, Danh Mỹ, Danh Thị Thu T2, Danh K, Danh Minh V và Danh Thị Đ.

Tuy nhiên, hiện nay ông Danh K đang sống với ông Danh Minh V bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng, theo Giấy khám sức khỏe số 15 ngày 05/01/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

Nay ông Danh Minh V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, để ông V làm thủ tục mở thừa kế các phần đất do ông Danh L (Danh L1) và bà Chung Thị B đứng tên.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký Tòa án và người yêu cầu chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được

Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Phiên họp được đưa ra giải quyết nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Danh Thị T có đơn xin vắng mặt, ông Danh Kim S, ông Danh M, bà Danh Thị Thu T2, ông Danh K và bà Danh Thị Đ vắng mặt không có lý do. Xét thấy, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 tiến hành phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; Căn cứ khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 47; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Danh Minh V về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định ông Danh Minh V là người giám hộ của ông Danh K. Ông Danh Minh V có quyền và nghĩa của người giám hộ đối với người được giám hộ là ông Danh K theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị Tòa án quyết định nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên họp giải quyết việc dân sự hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ là bà Danh Thị T có đơn xin vắng mặt, ông Danh Kim S, ông Danh M, bà Danh Thị Thu T2, ông Danh K và bà Danh Thị Đ vắng mặt không có lý do. Xét thấy, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

Về nội dung:

[2] Theo đơn yêu cầu của ông Danh Minh V về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Danh K mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét thấy: Cha và mẹ của

ông Danh Minh V và ông Danh K là ông Danh L (Danh L1), đã chết ngày 17/02/1997 (theo trích lục khai tử số 1424/TLKT ngày 07/9/2023) và bà Chung Thị B, đã chết ngày 16/8/2011 (theo trích lục khai tử số 1425/TLKT ngày 08/9/2023). Ông Lện và bà Biên có 07 người con, gồm có: Ông Danh K, Danh Minh V, Danh Thị T, Danh Kim S, Danh Mỹ, Danh Thị Thu T2, Danh Thị Đ. Do ông V cần làm thủ tục mở thừa kế tài sản của cha, mẹ là ông Danh L (L1) và bà Chung Thị B nên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại tờ khai quan hệ nhân thân của ông Danh K lập ngày 06/3/2024 được chứng thực ngày 06/3/2024 tại UBND xã Đ, thể hiện (BL 12): Ông Danh K không có vợ, con, không có con riêng hay con nuôi, ông K bị chậm phát triển về tâm thần (theo Giấy khám sức khỏe số 15/GKSK-BVĐKST ngày 05/01/2024). Ông Danh K sống cùng với em ruột là ông Danh Minh V tại Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 87/2024.KLGD ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ đã kết luận đối với ông Danh K như sau: Về y học: hiện tại, ông K có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại, ông K có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (BL 40, 41).

[4] Do đó, đủ cơ sở để xác định: Ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cần phải chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự, cụ thể: *“1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”*. Do đó, việc ông Danh Minh V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do cha, mẹ ruột của ông Danh K là ông Danh L (Danh L1) và bà Chung Thị B đều đã chết. Ông Danh K không có vợ, con, không có con nuôi, không có con riêng. Hiện nay ông Danh K đang sống cùng với ông Danh Minh V là em ruột của ông Danh K, ông V có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 47 và khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự Tòa án chỉ định ông Danh Minh V là người giám hộ của ông Danh K. Ông Danh Minh V có quyền và nghĩa của người giám hộ đối với người được giám hộ là ông Danh K theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Danh Minh V phải chịu tiền lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và ý kiến về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 47; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Danh Minh V về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Quyết định: Tuyên bố ông Danh K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định ông Danh Minh V là người giám hộ của ông Danh K. Ông Danh Minh V có quyền và nghĩa của người giám hộ đối với người được giám hộ là ông Danh K theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Về lệ phí: Ông Danh Minh V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000168 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, ông V đã nộp xong.

5. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đối với người vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Đ.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ái Mỹ